

Bản án số: 98/2021/HSST
Ngày 12/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nghiêm Xuân Cường và bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 83/2021/HSST, ngày 28/6/2021, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 80/2021/QĐXXST-HS ngày 28/7/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu T - Sinh năm 1980. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn My Xuyên, xã Mỹ Hương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

- Nơi ở hiện nay: Thôn Chân Lạc, xã D Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: Lớp 9/12; - Nghề nghiệp: Lao động tự do;

- Bố đẻ: Nguyễn Hữu Th – Sinh năm: 1955; mẹ đẻ: Nguyễn Thị Nhung – Sinh năm 1954; gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

- Vợ: Nguyễn Thị Hà – Sinh năm: 1984; Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 16/7/2012, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử

phạt bị can 06 tháng tù NH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến nay đã được xóa án tích.

+ Ngày 29/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị can 10 tháng tù NH cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng và phạt bổ sung 10.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đến nay đã được xóa án tích.

Hiện nay bị cáo đang bị Công an huyện Yên phong khởi tố và tạm giam từ ngày 23/7/2021 trong vụ án “Đánh bạc” khác.

- Trong vụ án này bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021 đến ngày 23/4/2021 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Công D - Sinh năm 1977. Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam.

- Nơi cư trú: Thôn Lạc Trung, xã D Liet, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Công Viết – Đã chết; Mẹ đẻ: Trần Thị Thu – Sinh năm 1941;

- Gia đình bị can có 04 anh em, bị can là con thứ hai.

- Vợ: Nguyễn Thị Hậu – Sinh năm: 1981;

- Con: Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 30/6/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị can 12 tháng tù, phạt bổ sung 5.000.000 đồng về tội “Tổ chức đánh bạc” và phạt 03 tháng tù, phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/7/2016, đến nay bị cáo đã được xóa án tích.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021 đến ngày 23/4/2021 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị S - Sinh năm 1977. Tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ.

- Nơi cư trú: Thôn Chân Lạc, D Liet, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

- Bố đẻ: Nguyễn Long Mão – Đã chết; mẹ đẻ: Nguyễn Thị Tề – Sinh năm 1943;

- Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ S. Bị cáo không có chồng; Bị cáo có hai con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/4/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Đặng Ngọc Q - Sinh năm 1994. Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam.

- Nơi cư trú: Thôn Chân Lạc, D Liet, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

- Bố đẻ: Đặng Ngọc Q – Sinh năm 1956; mẹ đẻ: Nguyễn Thị Thành – Sinh năm 1956;

- Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: + Tham gia Q đội từ tháng 02/2014 đến tháng 7/2015.

+ Tham gia Giải vật dân tộc trẻ và thiếu niên toàn quốc lần thứ XII năm 2010 và đạt Huy chương Đồng.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/4/2021 đến ngày 13/4/2021 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Ngô Phú Q - Sinh năm 1992. Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam.

- Nơi cư trú: Thôn Chân Lạc, D Liet, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

- Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;

- Bố đẻ: Ngô Phú Sơn – Sinh năm 1961; mẹ đẻ: Nguyễn Thị Sướng – Sinh năm 1963;

- Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: Chưa có;

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/4/2021 đến ngày 13/4/2021 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Ngô Quang Th - Sinh năm 1989. Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam.

- Nơi cư trú: Thôn Chân Lạc, D Liet, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
- Bố đẻ: Ngô Quang Nhật – Sinh năm 1967; mẹ đẻ: Ngô Thị Hiệp – Sinh năm 1967;
- Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.
- Vợ: Nguyễn Thị Lan Hương - Sinh năm: 1990; bị cáo có 02 con, nhỏ lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/4/2021 đến ngày 13/4/2021 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Trần Văn Qu - Sinh năm 1981. Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam.

- Nơi cư trú: Thôn Chân Lạc, D Liet, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
- Bố đẻ: Trần Văn Xanh – Sinh năm 1956; mẹ đẻ: Nguyễn Thị Ninh – Sinh năm 1955;
- Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Thắm - sinh năm 1984; bị cáo có 06 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2018.
- Tiền án, tiền sự: Không.
- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021 đến ngày 13/4/2021 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. Dương Văn M - Sinh năm 1982. Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam.

- Nơi cư trú: Thôn Chân Lạc, D Liet, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
- Bố đẻ: Dương Văn Cương – Sinh năm 1958; mẹ đẻ: Đào Thị Hải – Sinh năm 1960;
- Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con lớn nhất. Vợ: Ngô Thị Tình - sinh năm 1986; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007.
- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021 đến ngày 13/4/2021 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/4/2021, Nguyễn Hữu T - sinh năm 1980 - Nơi ĐKKHKT: thôn My Xuyên, xã Mỹ Hương, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh (hiện ở tại thôn Chân Lạc, xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh) đến quán bán nước giải khát của anh Nguyễn Thế H - Sinh năm 1984 ở cùng thôn Chân Lạc để uống nước. Lúc này, anh H không có mặt tại nhà. Khi T đang ngồi uống nước thì gặp Nguyễn Thị S - Sinh năm 1977 ở cùng thôn, Nguyễn Công D - Sinh năm 1977 trú tại thôn Lạc Trung, xã D Liệt đi vào ngồi nói chuyện cùng. Lúc này, Ngô Phú Q - Sinh năm 1992 và Đặng Ngọc Q - Sinh năm 1994 cùng ở thôn Chân Lạc, xã Dũng Liệt đến quán nhà anh H chơi bi-a. Sau đó, T, D, S, Q rủ nhau đánh liêng ăn tiền và T là người đi lấy bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá bài có sẵn ở trên bàn bi-a tại nhà anh H để đánh bạc. Sau khi T lấy được bộ bài thì các đối tượng cùng nhau đi vào trong nhà anh H, lấy chiếu và các tấm thảm xóp có sẵn trong nhà anh H trải ra để ngồi đánh bạc. Các đối tượng thỏa thuận cách thức đánh liêng như sau: mỗi người đặt cửa số tiền 20.000 đồng và được chia 03 lá bài từ Q Át đến Q K. Sau khi lên bài, người đi đầu tiên có quyền tố thêm tiền, quy định tố tối thiểu là 20.000 đồng, tối đa là 200.000 đồng, người đi sau có theo hay không thì tùy, nếu theo thì bỏ thêm tiền vào chiếu hoặc có thể tố thêm, nếu không theo thì úp bài xuống chiếu. Khi tất cả mọi người không ai tố thêm tiền nữa thì lật bài, ai cao điểm hơn thì thắng và được toàn bộ số tiền của những người khác đã đặt và tố theo. Nếu người nào thắng theo dạng liêng đồng chất (tức là 3 lá bài có số liền kề cùng cùng chất) thì mỗi người chơi phải mất cho người thắng thêm 50.000 đồng, nếu thắng theo dạng bài sấp (tức là 3 lá bài có số giống nhau) thì mỗi người chơi phải mất cho người thắng thêm 100.000 đồng. Sau mỗi ván bài, người nào thắng sẽ bỏ ra số tiền 10.000 đồng, nếu thắng bằng cách tố 200.000 đồng thì bỏ ra số tiền 20.000 đồng vào ống bơ bằng kim loại để trả tiền nước cho anh H sau khi chơi xong. Quá trình đánh bạc có Q ngồi xem sau đó cũng tham gia chơi. Sau đó có Ngô Quang Th - Sinh năm 1989, Dương Văn M - Sinh năm 1982 và Trần Văn Qu - Sinh năm 1981 cùng ở thôn Chân Lạc, xã Dũng Liệt lần lượt đến sau và cũng

tham gia đánh bạc. Khi đánh bạc, T mang theo số tiền 4.060.000 đồng và bỏ ra số tiền 800.000 đồng để đánh bạc. D mang theo 435.000 đồng và đã bỏ ra 430.000 đồng đánh bạc, Q mang theo 635.000 đồng và đã bỏ ra 620.000 đồng để đánh bạc. Th mang theo 1.030.000 đồng và bỏ ra 530.000 đồng để đánh bạc. S mang theo số tiền 1.700.000 đồng, Q mang theo 680.000 đồng, M mang theo 320.000 đồng, Qu mang theo 480.000 đồng và tất cả đã bỏ hết tiền ra để đánh bạc. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi T, D, S, Q, Q, M, Th và Qu đang đánh liêng ăn tiền thì lực lượng Công an xã D Liet đến kiểm tra và bắt quả tang. Thu giữ vật chứng gồm: 5.790.000 đồng trên chiếu bạc, 230.000 đồng trong ống bơ kim loại, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá, 01 chiếu trúc, 11 tấm thảm xốp, 01 vỏ chăn lông màu đỏ. Thu trên người T số tiền 3.260.000 đồng, thu trên người Th số tiền 1.310.000 đồng, thu trên người D số tiền 5.000 đồng, thu trên người Q số tiền 15.000 đồng trong ví màu đen đã qua sử dụng, thu trên người Qu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu bạc đã qua sử dụng. Công an xã D Liet đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thông báo, bàn giao các bị can cùng vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong, các bị cáo khai nhận:

Nguyễn Hữu T khai nhận: T mang theo số tiền 4.060.000 đồng và đã bỏ ra 800.000 để đánh bạc, khi nào thua hết 800.000 đồng thì nghỉ không chơi nữa. Đến khi lực lượng Công an bắt quả tang, T đang thua còn 200.000 đồng. Công an thu giữ toàn bộ số tiền của T để trên chiếu bạc và số tiền 3.260.000 đồng để trong người.

Nguyễn Công D khai nhận: D mang theo số tiền 435.000 đồng và đã bỏ ra 430.000 đồng để đánh bạc, 5.000 đồng còn lại do là tiền lẻ nên D không bỏ ra đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, D không rõ thắng thua như thế nào. Công an thu giữ toàn bộ số tiền đánh bạc của D để trên chiếu bạc và số tiền 5.000đ trong người D.

Nguyễn Thị S khai nhận: S mang theo số tiền 1.700.000 đồng và đã bỏ ra toàn bộ số tiền trên ra để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, S không rõ thắng thua như thế nào. Công an thu giữ toàn bộ số tiền đánh bạc của S để trên chiếu bạc.

Ngô Phú Q khai nhận: Q mang theo số tiền 635.000 đồng và đã bỏ ra 620.000 đồng để đánh bạc, 15.000 đồng còn lại do là tiền lẻ nên Q không bỏ ra đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Q đang thua còn 120.000 đồng. Công an thu giữ

toàn bộ số tiền đánh bạc của Q để trên chiếu bạc và số tiền 15.000đ để trong ví.

Đặng Ngọc Q khai nhận: Q mang theo 680.000 đồng và đã bỏ hết số tiền trên ra để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Q đang thắng khoảng 100.000 đồng. Công an thu giữ toàn bộ số tiền Q để trên chiếu bạc.

Ngô Quang Th khai nhận: Th mang theo 1.030.000 đồng và đã bỏ ra 530.000 đồng để đánh bạc. Khi nào thua hết số tiền 530.000 đồng thì nghỉ không chơi nữa. Đến khi lực lượng Công an bắt quả tang, Th đang thắng, Th đã cất 810.000 đồng vào người. Công an thu giữ số tiền 1.310.000 đồng Th để trên người và toàn bộ số tiền Th để trên chiếu bạc.

Dương Văn M khai nhận: M mang theo 320.000 đồng và đã bỏ hết ra để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, M không rõ đang thắng thua thế nào. Công an thu giữ toàn bộ số tiền M để trên chiếu bạc.

Trần Văn Qu khai nhận: Qu mang theo 480.000 đồng và đã bỏ hết ra để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, Qu đang thua hết số tiền mang đi đánh bạc.

Bản Cáo trạng số 45/CT-VKSYP ngày 27/3/2021 của VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Công D, Nguyễn Thị S, Đặng Ngọc Q, Ngô Phú Q, Ngô Quang Th, Trần Văn Qu và Dương Văn M, đã phạm tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay: Các bị cáo đã khai nhận thành khẩn toàn bộ những hành vi nêu trên, đủ căn cứ xác định: Tối ngày 07/4/2021, tại nhà anh Nguyễn Thế H - Sinh năm 1984 ở thôn Chân Lạc, xã D Liet, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Công D, Nguyễn Thị S, Ngô Phú Q, Đặng Ngọc Q, Dương Văn M, Ngô Quang Th và Trần Văn Qu có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh liêng ăn tiền. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 6.830.000 đồng.

Đại diện VKSND huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên toà khẳng định: Tối ngày 07/4/2021, tại nhà anh Nguyễn Thế H ở thôn Chân Lạc, xã D Liet, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Công D, Nguyễn Thị S, Ngô Phú Q, Đặng Ngọc Q, Dương Văn M, Ngô Quang Th và Trần Văn Qu có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh liêng ăn tiền. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 6.830.000 đồng nên đã giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo phạm tội tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Nguyễn Hữu T và Nguyễn Công D từ 8 tháng đến 10 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt các bị cáo để thi hành án nH được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 12 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt: Nguyễn Thị S, Ngô Phú Q, Dương Văn M, Ngô Quang Th và Trần Văn Qu mỗi bị cáo từ 6 tháng đến 8 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng. Phạt bổ sung các bị cáo từ 10 đến 12 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt: Đặng Ngọc Q từ 6 tháng đến 8 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng. Phạt bổ sung các bị cáo từ 10 đến 12 triệu đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá, 01 chiếu trúc, 11 tấm thảm xốp, 01 vỏ chăn lông màu đỏ; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.830.000 đồng. Trả lại cho các bị cáo T 3.260.000đ, D 5.000đ, Q 15.000đ, Th 500.000đ.

Các bị cáo không tham gia tranh luận, đối đáp với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo không khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 07/4/2021, tại nhà anh Nguyễn Thế H ở thôn Chân Lạc, xã D Liet, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Công D, Nguyễn Thị S, Ngô Phú Q, Đặng Ngọc Q, Dương Văn M, Ngô Quang Th và Trần Văn Qu có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh liêng ăn tiền. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 6.830.000 đồng. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật. Các bị cáo đánh bạc với số tiền là 6.830.000đ nên hành vi của các bị cáo bị truy tố theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Đây là vụ án đồng phạm nH các bị cáo không có sự bàn bạc thống nhất chặt chẽ nên là đồng phạm giản đơn.

Xét về vai trò của từng bị cáo thấy: Các bị cáo cùng rủ nhau đánh bạc nên có vai trò ngang nhau.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thì thấy: Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần xử lý nghiêm phù hợp với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với các bị cáo: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thị S, Ngô Phú Q, Đặng Ngọc Q, Dương Văn M, Ngô Quang Th và Trần Văn Qu phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đặng Ngọc Q tham gia thi đấu thể thao và có thành tích thi đấu xuất sắc được tặng thưởng huy chương Đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu T, Nguyễn Công D đã bị xét xử về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc nH được xóa án tích nên các bị cáo có nhân thân xấu.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo Nguyễn Thị S, Ngô Phú Q, Đặng Ngọc Q, Dương Văn M, Ngô Quang Th và Trần Văn Qu ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo về ý thức tuân thủ pháp luật và cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với Nguyễn Hữu T, Nguyễn Công D có nhân thân xấu nên cần cách ly ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục cải các bị cáo về ý thức tuân thủ pháp luật.

[3] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các công cụ phương tiện phạm tội gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá, 01 chiếu trúc, 11 tấm thảm xóp, 01 vỏ chăn lông màu đỏ; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.830.000 đồng; Trả lại cho các bị cáo số tiền không dùng vào việc đánh bạc, cụ thể: Bị cáo T 3.260.000đ, D 5.000đ, Q 15.000đ, Th 500.000đ.

[4] Liên quan trong vụ án:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu bạc thu giữ của Trần Văn Qu và chiếc ví màu đen thu giữ của Ngô Phú Q. Các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định.

Đối với anh Nguyễn Thế H – chủ nhà: Anh H không biết và không đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình nên không xử lý là đúng quy định.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Nguyễn Hữu T, Nguyễn Công D, Nguyễn Thị S, Ngô Phú Q, Đặng Ngọc Q, Dương Văn M, Ngô Quang Th và Trần Văn Qu phạm tội “Đánh bạc”

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt: Nguyễn Hữu T 8 tháng tù; Nguyễn Công D 6 tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt các bị cáo để thi hành án nH được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2021 đến ngày 23/4/2021. Phạt bổ sung mỗi bị cáo 10 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt: Nguyễn Thị S, Ngô Phú Q, Dương Văn M, Ngô Quang Th và Trần Văn Qu mỗi bị cáo 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng. Phạt bổ sung các bị cáo 10 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS xử phạt: Đặng Ngọc Q 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng. Phạt bổ sung các bị cáo 10 triệu đồng.

Giao cho UBND xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thời thách.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự (LTHAHS). Trong thời gian thử thách nếu bị cáo có ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của LTHAHS 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Q định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 lá, 01 chiếu trúc, 11 tấm thảm xóp, 01 vỏ chăn lông màu đỏ; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.830.000 đồng. Trả lại cho các bị cáo số tiền cụ thể: Bị cáo Nguyễn Hữu T 3.260.000đ, Nguyễn Công D 5.000đ, Ngô Phú Q 15.000đ, Ngô Quang Th 500.000đ. Vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (LTHADS): Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh.
- VKS, THADS, CA huyện.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

